TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S, TP. H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2019/QĐST- HNGĐ	*S, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa: Chị Lê Thị Thúy N, sinh năm 1976 và anh Phùng Mạnh H, sinh năm 1975, cùng HKTT: số 47A TT C, phường Q, Thị xã S, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy N và anh Phùng Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: chị N và anh H có 02 con chung là Phùng Mạnh T, sinh năm 1996 (đã trưởng thành, có sức khỏe bình thường) và Phùng Lê T, sinh ngày 16/6/2003. Giao cho chị N nuôi cháu Lê T sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Thị Thúy N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0007885 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, hoàn trả chị N 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. S;
- UBND p. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TP H
THẨM PHÁN

Bùi Thị Tú